

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1996, tại xã HP, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn HL, xã HP, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Hồng B và bà Phạm Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 02/12/2018 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn M1, sinh năm 1995.

+ Anh Đỗ Văn M1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn HL, xã HP, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn TK, xã HT, huyện B, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Phạm Văn P, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện B tỉnh Hải Dương.

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Q, xã HT, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 26/11/2018, tại ngã ba đường thôn TK, xã HT, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn T bị lực lượng công an huyện Bình Giang bắt quả tang đang chở theo trên xe máy do mình điều khiển 05 giàn pháo trong bao dứa, mỗi giàn pháo có hình dạng các khối hộp hình vuông, kích thước 13 cm x14cm x15cm, bốn mặt bên ngoài có dán giấy in màu đỏ vàng và có chữ dạng chữ Trung Quốc, góc của giàn pháo có ngòi dẫn cháy dài 2 cm. Cơ quan công an đã lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm số pháo nêu trên và 01 bao dứa; xe máy Bùi Văn T đang sử dụng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 do T giao nộp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số lượng pháo thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 6663/C09-P2 ngày 29/11/2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây ra tiếng nổ), khối lượng là 7,5 kg. Hoàn lại mẫu vật sau khi trích 1,5 kg pháo để giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn T khai: Vào khoảng giữa tháng 11/2018, Bùi Văn T được Đỗ Văn M1 và Vũ Văn M1 (đều là bạn bè) nhờ mua pháo nổ (mỗi người nhờ mua một giàn) về để đốt, tuy nhiên sau đó thì Đỗ Văn M1 và Vũ Văn M1 đều không đưa tiền cho T. Ngày 26/11/2018, T đã đến nhà Đỗ Văn Q mua 05 giàn pháo nêu trên về với mục đích để đốt thì bị bắt như nêu trên. T khai việc mua 05 giàn pháo này T mua để đốt cho bản thân, không có ý định bán lại cho Đỗ Văn M1 và Vũ Văn M1.

Người làm chứng là anh Đỗ Văn M1, Vũ Văn M1 khai có nhờ T mua pháo nổ về để đốt, nhưng sau đó không đưa tiền cho T. Còn anh Đỗ Văn Q không thừa nhận đã bán cho T số pháo nổ nêu trên.

Người làm chứng là anh Phạm Văn Ph, anh Phạm Văn Th khai đã trực tiếp chứng kiến sự việc Bùi Văn T bị cơ quan công an bắt quả tang đang chở bằng xe máy 01 bao dứa ở phần bụng của xe máy trong có chứa 05 giàn pháo có đặc điểm như đã nêu ở trên, khi bị bắt, T khai là pháo nổ mua về để đốt.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số pháo nổ còn lại sau giám định, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng tiêu hủy; Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S Biển kiểm soát 89K7-7417 là của ông Bùi Hồng B (bố đẻ bị cáo) cho T mượn, nhưng không biết việc T dùng xe để đi mua pháo cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B. Chiếc điện thoại Iphone 6 là của T không liên quan đến việc T tàng trữ pháo nổ, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố Bùi Văn T về tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù, được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Số vật chứng là pháo nổ hoàn lại sau giám định đã được cơ quan cảnh sát điều tra tiêu hủy, nên không phải xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo T nhất trí với tội danh, điều khoản truy tố của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 26/11/2018, tại ngã ba đường thôn TK, xã HT, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn T điều khiển xe máy chở theo ở phần bụng của xe, 01 bao dứa, bên trong có 5 giàn pháo nổ, có hình dạng các khối hộp hình vuông, kích thước 13 cm x14cm x15cm, bốn mặt bên ngoài có dán giấy in màu đỏ vàng và có chữ dạng chữ Trung Quốc, góc của dàn pháo có ngòi dẫn cháy dài 2 cm, với tổng trọng lượng là 7,5 kg. Mục đích của T là đem về đốt.

Pháo nổ là loại hàng hóa bị cấm tàng trữ. Hành vi của bị cáo tàng trữ pháo nổ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù đã được nhà nước tuyên truyền hiểu rõ được rõ hậu quả nguy hiểm của hành vi tàng trữ pháo nổ, song vẫn thực hiện vì muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân, là có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này bị cáo chưa từng phạm tội, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và phạm tội ít nghiêm trọng, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết, căn cứ vào khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng: Số pháo hoàn lại sau giám định đã được xử lý bằng tiêu hủy tại giai đoạn điều tra nên không xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ hàng cấm.

Xử phạt bị cáo 06 tháng tù, được trừ đi 06 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Cường